TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc** ----------

Bản án số: 55/2019/HN-ST
Ngày 30/9/2019
Về việc: "Xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Tính.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh.
2. Ông Nguyễn Chí Cường.
- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Lê Minh Thành – Thư ký tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang:*** *Không tham gia phiên tòa.*

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 21/2019/TLST – HN ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp "Xin ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐST – DS ngày 27/8/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2019/QĐST-HN ngày 12/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Kim P**, sinh năm 1993, địa chỉ: ấp TH, xã TL, thành phố PT, tỉnh BT.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Tiến Pt**, sinh năm 1990, địa chỉ: ấp ML, xã PL, huyện TP, tỉnh TG.

(Tại phiên tòa chị P xin vắng mặt, anh Pt vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Lê Thị Kim P trình bày:

Về hôn nhân: Chị P và anh Pt chung sống với nhau năm 2008, do tự nguyện có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã PL, huyện TP, tỉnh TG cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn do tính tình hai bên không hợp nhau, thường xuyên cải nhau, cuối năm 2014, chị P về nhà cha mẹ ruột sống, anh Pt không đến động viên hàn gắn tình cảm từ đó anh chị thực sự ly thân cho đến nay.

Về con chung: Chị P và anh Pt không có con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn Pt đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Phước tống đạt hợp lệ, đầy đủ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Pt không có mặt cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình cho tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xác định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lê Thị Kim P yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Pt căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "xin ly hôn".

[2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Tấn Pt có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã PL, huyện TP, tỉnh TG. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh TG.

[3] Về tố tụng: Xét thấy chị Lê Thị Kim P là nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Tấn Pt là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Phước triệu tập hợp lệ đến phiên xét xử lần thứ hai nhưng anh Pt vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt chị P và anh Pt.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim P:

[4.1] Về hôn nhân: Chị P xin ly hôn với anh Pt vì trong quá trình chung sống tính tình không hợp nhau, thường xuyên cải nhau. Cuối năm 2014, chị P về nhà cha mẹ ruột sống, anh P không đến động viên hàn gắn tình cảm nên anh chị đã thực tế ly thân từ đó đến nay. Xét mâu thuẫn giữa chị P và anh Pt lúc mới phát sinh là không lớn nhưng anh chị không tìm cách khắc phục để kéo dài ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến vợ chồng ly thân không có điều kiện hàn gắn tình cảm, mục đích hôn nhân hiện tại không đạt được. Chị P xin ly hôn, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Pt nhưng anh không đến tham dự phiên tòa cũng không có gửi văn bản trình bày ý kiến. Như vậy, cho thấy anh Pt không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị P nên Hội đồng xét xử xét cho chị P được ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[4.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị P trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định, anh Pt không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẻ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Kim P đối với anh Nguyễn Tấn Pt.

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kim P được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Pt.

2. *Về án phí*: Chị Lê Thị Kim P phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 19677 ngày 28/02/2019 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước. Vậy chị P đã nộp xong án phí.

3. *Về quyền kháng cáo*: Chị Lê Thị Kim P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Anh Nguyễn Tấn Pt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tòa tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên lúc 10 giờ cùng ngày.

Nơi nhận:
- Tóa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Tân Phước;
- THADS huyện Tân Phước;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Tính